**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**ĐƯA CON ĐI HỌC**

**Tế Hanh**

*Sáng nay mùa thu sang*

*Cha đưa con đi học*

*Sương đọng cỏ bên đường*

*Nắng lên ngời hạt ngọc*

*Lúa đang thì ngậm sữa*

*Xanh mướt cao ngập đầu*

*Con nhìn quanh bỡ ngỡ*

*Sao chẳng thấy trường đâu?*

*Hương lúa tỏa bao la*

*Như hương thơm đất nước*

*Con ơi đi với cha*

*Trường của con phía trước*

*Thu 1964*

*(In trong* ***Khúc ca mới****, NXB Văn học,)*

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự do | C. Lục bát |
| **B. Năm chữ** | D. Bốn chữ |

**Câu 2.** Từ “*đường*” trong bài thơ trên và từ "*đường*" trong cụm từ "*Ngọt như đường*" thuộc loại từ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Từ đồng âm** | C. Từ đồng nghĩa |
| B. Từ trái nghĩa | D. Từ đa nghĩa |

**Câu 3.** Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gieo vần lưng | **C. Gieo vần chân** |
| B. Gieo vần linh hoạt | D. Vần lưng kết hợp vần chân |

**Câu 4.** Cụm từ "*nhìn quanh bỡ ngỡ*" là cụm từ gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cụm danh từ | **C. Cụm động từ** |
| B. Cụm tính từ | D. Cụm chủ vị |

**Câu 5.** Em hiểu như thế nào là "*bỡ ngỡ*" trong câu thơ: “*Con nhìn quanh bỡ ngỡ”?*

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Có cảm giác ngỡ ngàng, lúng túng vì còn mới lạ chưa quen** | C. Có cảm giác lạ lẫm, bối rối trước mọi việc |
| B. Có cảm giác sợ sệt trước những điều mới lạ | D. Cảm thấy lo lắng không yên tâm về một vấn đề gì đó |

**Câu 6.** Tác dụng chủ yếu củabiện pháp tu từ nhân hoá được sử dụng trongcâu thơ "Lúa đang thì ngậm sữa" là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người** | C. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn |
| B. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm | D. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ |

**Câu 7.** Theo em, hình ảnh *hạt ngọc* được nhắc đến trong bài thơ là hình ảnh nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nắng mùa thu | C. Hương lúa mùa thu |
| B. Gió mùa thu | **D. Sương trên cỏ bên đường** |

**Câu 8.** Chủđề của bài thơ là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Ca ngợi tình cảm của cha dành cho con** | C. Thể hiện niềm vui được đưa con đến trường của người cha |
| B. Ca ngợitình yêu quê hương, đất nước | D. Thể hiện lòng biết ơn của người con với người cha |

**Câu 9.** Theo em người cha muốn nói điều gì với con qua hai câu thơ sau?

*Con ơi đi với cha*

*Trường của con phía trước.*

**Câu 10.** Qua bài thơ em cảm nhận được những tình cảm nào?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường đang trở nên nghiêm trọng. Em hãy đề xuất những giải pháp nhằm làm cho môi trường quanh ta trở nên xanh - sạch - đẹp.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **B** | 0,5 |
| **2** | **A** | 0,5 |
| **3** | **C** | 0,5 |
| **4** | **C** | 0,5 |
| **5** | **A** | 0,5 |
| **6** | **A** | 0,5 |
| **7** | **D** | 0,5 |
| **8** | **A** | 0,5 |
| **9** | Cha muốn nói:  - Bước chân của con luôn có cha đồng hành, cha sẽ đi cùng con trên mọi chặng đường, đưa con đến những nơi tốt đẹp.  - Cha luôn yêu thương, tin tưởng và hi vọng ở con. | 0,5  0,5 |
|  | **10** | Học sinh nêu được những tình cảm mà mình cảm nhận được từ bài thơ. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần: MB, TB, KB.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Nghị luận về một vấn đề trong đời sống | 0,25 |
|  | *c. Nêu ý kiến, quan điểm của bản thân.*  HS trình bày ý kiến của mình về vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay đang trầm trọng, theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Giải thích “môi trường” là gì?  - Trình bày ngắn gọn thực trạng đáng báo động của môi trường sống hiện nay.  + Môi trường không khí đang bị ô nhiễm hết sức nặng nề.  + Ô nhiễm môi trường nước.  + Ô nhiễm môi trường đất.  - Các giải pháp để bảo vệ môi trường.  + Tuyên truyền những thông tin, kiến thức về vấn đề ô nhiễm môi trường để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của mọi người.  + Áp dụng khoa học công nghệ để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay.  + Tích cực trồng và bảo vệ cây xanh, không xả rác bừa bãi, sử dụng sản phẩm tái chế thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm điện, nước…  + Có biện pháp xử lí nghiêm minh những trường hợp vi phạm.  … | 3,0    *0,5*  *0,5*    *2,0* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn/ thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **25** | | **35** | | **30** | | **10** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7; THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn/ thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản; ngôi kể, đặc điểm của lời kể, sự thay đổi ngôi kể; tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.  - Nhận biết được đặc điểm của thơ: thể thơ, từ ngữ, vần nhịp, bố cục, những hình ảnh tiêu biểu; các yếu tự sự, miêu tả được sử dụng trong thơ.  - Nhận biết được biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); các thành phần của câu (thành phần câu được mở rộng)  - Xác định được nghĩa của từ.  **\* Thông hiểu**:  - Tóm tắt được cốt truyện; nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản; hiểu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu và cách kể; phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại.  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ; rút ra chủ đề, thông điệp của tác phẩm; phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần nhịp, biện pháp tu từ  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ, một số yếu tố Hán Việt; công dụng của dấu chấm lửng…  **\* Vận dụng:**  **-** Thể hiện được ý kiến, quan điểm về những vấn đề đặt ra trong ngữ liệu.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm.  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:** Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện cảm xúc của bản thân trước sự việc cần bàn luận.  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | | |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | |  | **25** | **35** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | |  | **60** | | **40** | |